

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH**

Số: 233.../CQN-TK

V/v công bố thông tin báo cáo thường niên
năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
Mã chứng khoán : CQN
Địa chỉ trụ sở chính : Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 0203 6283288
Website : www.quangninhport.com.vn
Người thực hiện công bố thông tin : Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc
Loại công bố thông tin: Định kỳ

1. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2025 (Báo cáo thường niên năm 2025 kèm theo).

2. Thông tin nói trên được Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh công bố trên website của Công ty: www.quangninhport.com.vn vào ngày 15/04/2026.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin nói trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng báo cáo./ *h*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hoàng Trọng Tùng
Hoàng Trọng Tùng



Cảng Quảng Ninh

2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

 [+84 0203 6283 288](tel:+8402036283288)

 www.quangninhport.com.vn

 qnp@quangninhport.com.vn



Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại: (84-02036) 283288

Website: <http://quangninhport.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2025

Quảng Ninh, Tháng 04 năm 2026

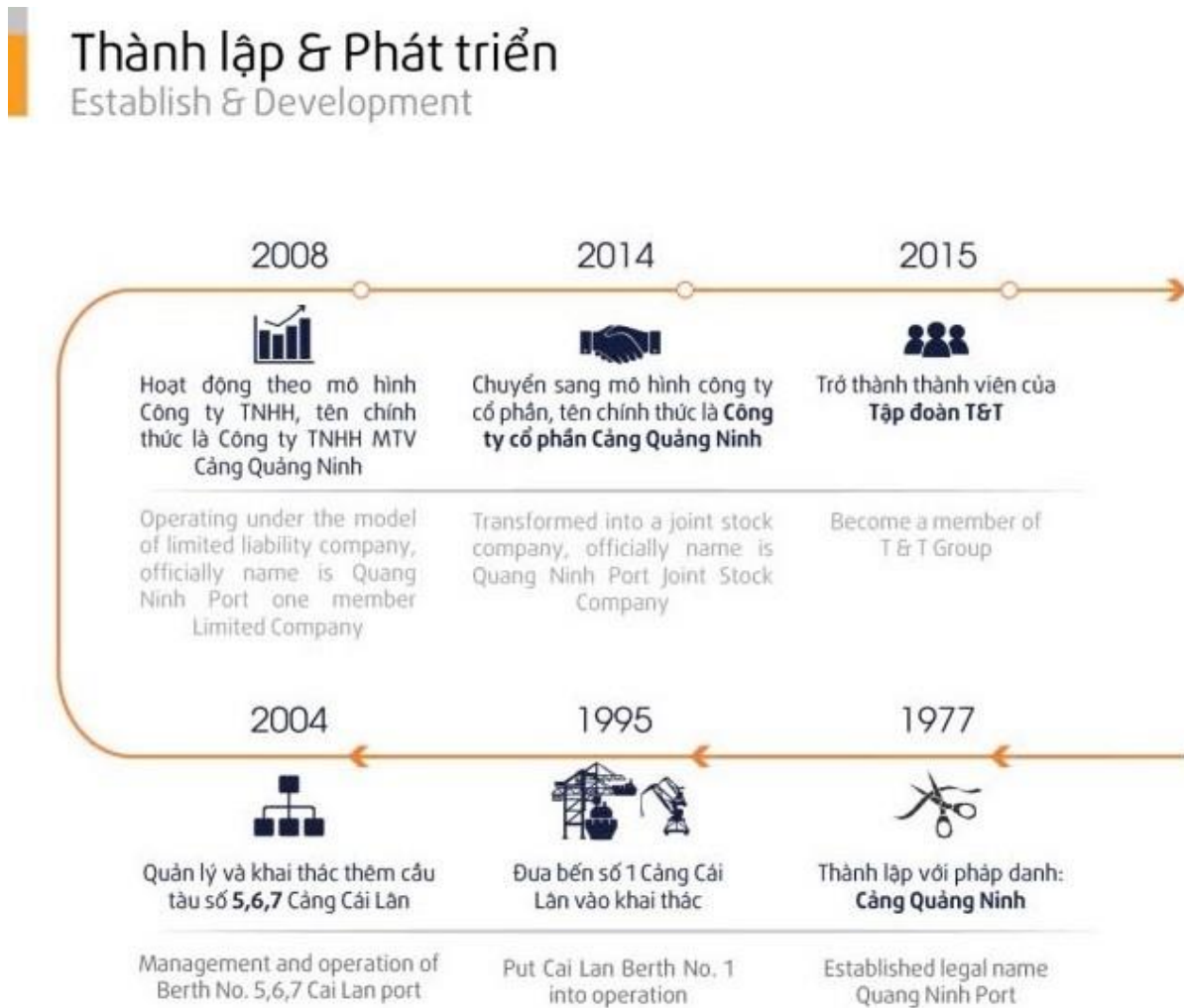
I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CTCP CẢNG QUẢNG NINH	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5. Định hướng phát triển	6
6. Các nhân tố rủi ro	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
1. Tình hình sản xuất kinh doanh	9
2. Danh sách Ban điều hành và tóm tắt lý lịch.....	9
3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	10
4. Tình hình tài chính	12
4.1 Tình hình tài chính	12
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	12
5. Cơ cấu cổ đông, những thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
5.1 Cổ phần	13
5.2 Cơ cấu cổ đông.....	13
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	14
5.5 Các chứng khoán khác	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	14
6.1. Tiêu thụ năng lượng	14
6.2. Tiêu thụ nước.....	14
6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	14
6.4. Chính sách liên quan đến người lao động.....	14
6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng.....	15
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.....	15
1.1 Chỉ tiêu SXKD	15
1.2 Chỉ tiêu tài chính	16
1.3 Kết quả công tác sửa chữa, đầu tư mua sắm thiết bị và XD CB	16
2. Đánh giá	18
2.1. Đánh giá hoạt động kinh doanh cảng biển	18
2.2. Đánh giá hoạt động sản xuất	19
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	20
3.1. Mục tiêu	20
3.2. Các chỉ tiêu hoạt động SXKD.....	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	22
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.....	23
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	23
V. QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY:.....	24
1. Hội đồng quản trị.....	24
2. Ban kiểm soát	25
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	26
4. Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:	26
5. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ.....	26
6. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:.....	27
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY	27
1. Ý kiến kiểm toán	27
2. Báo cáo tài chính kiểm toán	27

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CTCP CẢNG QUẢNG NINH

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (viết tắt là Cảng Quảng Ninh).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100231 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/04/2008, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2021
- Vốn điều lệ: 750.499.360.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 979.075.620.875 đồng (*Chín trăm bảy mươi tỷ, không trăm bảy mươi năm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, tám trăm bảy mươi năm đồng*) tại thời điểm ngày 31/12/2024.
- Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: (84-02036) 283288
- Website: <http://quangninhport.com.vn>
- Mã cổ phiếu: CQN

2. Quá trình hình thành và phát triển



Ngày 29/08/1977, Bộ Giao thông vận tải đã ra Quyết định số 2226 QĐ/TC thành lập Cảng Quảng Ninh.

Năm 2008, Cảng Quảng Ninh chính thức chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 2681/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện theo Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015, Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh đã tiến hành cổ phần hóa chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Ngày 23/5/2014, đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh tổ chức tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 22/8/2014, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100231 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu với vốn điều lệ là 500.499.360.000 đồng.

Ngày 23/4/2015, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã ký hợp đồng chuyển nhượng 49.060.387 cổ phần sở hữu tại Cảng Quảng Ninh (chiếm 98,02%) cho công ty cổ phần Tập đoàn T&T.

Năm 2020, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 500.499.360.000 đồng lên 750.499.360.000 đồng thông qua hình thức chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (Giấy ĐKKD cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 27/10/2021).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ *Ngành nghề kinh doanh*

Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100231 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2021, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
2	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
3	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5	Bán buôn thực phẩm;	4632
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9	Bán buôn tổng hợp	4690
10	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn thuốc trừ sâu, sang chai, đóng gói và các hóa chất khác theo danh mục nhà nước cấm)	4669
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Vận tải hành khách bằng đường thủy nội địa	5021

TT	Tên ngành	Mã ngành
14	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: - Xếp dỡ, bảo quản hàng hóa; - Chuyển tải hàng hóa tại khu vực cảng (Không bao gồm ngành: Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không, mã ngành 52245)	5224 (Chính)
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tại đường thủy Chi tiết: Dịch vụ Hàng hải	5222
16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa - Kinh doanh dịch vụ Logistics (không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng không)	5229
19	Đại lý du lịch	7911
20	Điều hành tua du lịch;	7912
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;	4659
23	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu	4730

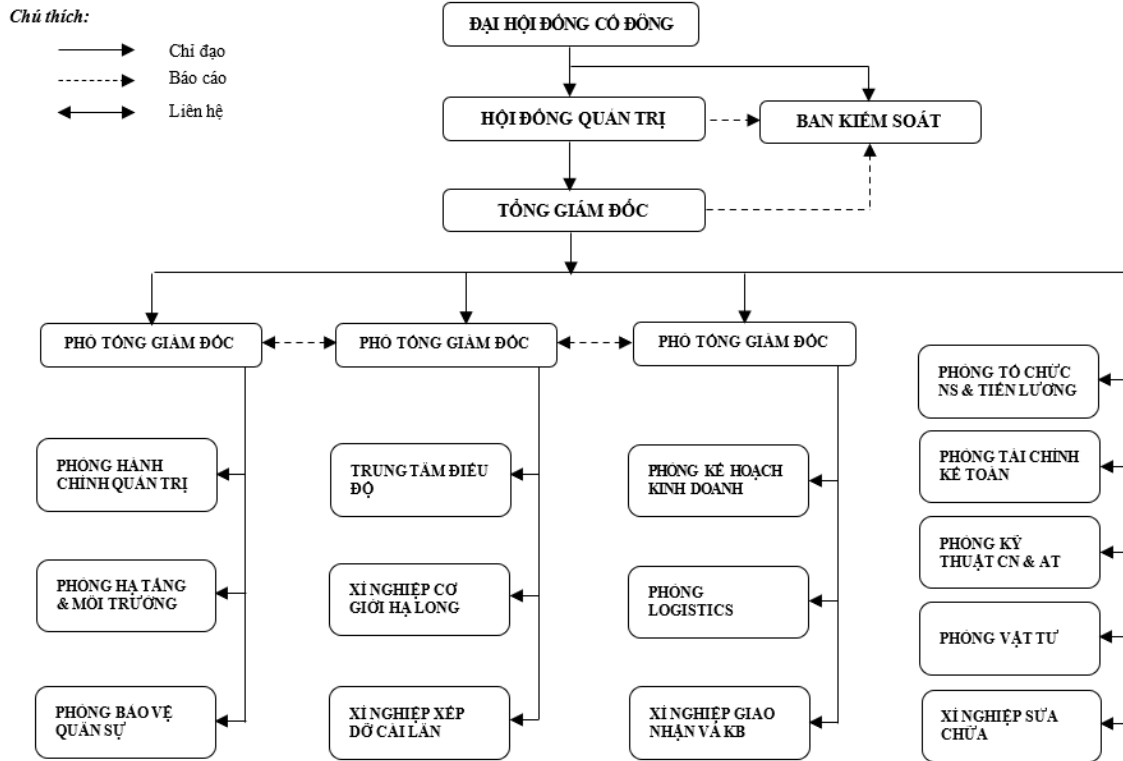
❖ **Hoạt động chính của công ty**

- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa,
- Dịch vụ kho bãi,
- Dịch vụ đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa,
- Dịch vụ xuất nhập khẩu,
- Vận tải hàng hóa đa phương thức,
- Dịch vụ hàng hải,
- Kinh doanh nông sản.

❖ **Địa bàn kinh doanh: Quảng Ninh**

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ **Mô hình quản lý công ty**



❖ Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Thông tin vốn góp (đồng)	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
I	Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Cảng Quảng Ninh			
1	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T (Số 31 - 33 Ngô Quyền, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, HN)	583.694.350.000	77,77	Số 18 Phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
II	Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Cảng Quảng Ninh nắm giữ			
	Không có			
III	Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan			
1	Công ty CP VIMC Logistics	1.000.000.000	0,71	
2	Công ty CP Vinalines Đông Bắc	2.207.213.772	25,53	
3	Công ty CP đầu tư Cảng Cái Lân	29.709.990.000	8,14	
	<i>Vốn trực tiếp của CQN</i>	<i>24.550.600.000</i>	<i>8,14</i>	
	<i>Vốn góp của CBNV</i>	<i>5.159.390.000</i>		
4	Ngân hàng TMCP Hàng hải	1.015.739.351	0,01	
5	Tổng công ty Rau quả Nông sản – Công ty CP	374.860.713.000	12,25	
6	Quỹ Đầu tư tăng trưởng BVIM	100.000.000.000	33,33	
7	Công ty CP Vận tải và Thương mại Hàng không T&T	103.405.000.000	10,00	

5. Định hướng phát triển

- ❖ **Tầm nhìn của công ty:** Trở thành nhà cung cấp dịch vụ hàng hải và cảng biển hàng đầu tại Việt Nam và hướng ra thế giới.
- ❖ **Sứ mệnh của công ty:** Kết nối lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế biển, nâng tầm thương hiệu.

❖ Giá trị cốt lõi của công ty:

- Tôn trọng;
- Tin cậy;
- Con người;
- Chuyên nghiệp;
- Hợp tác;
- Hiệu quả.

❖ Mục tiêu chiến lược của công ty:

- Định hướng phát triển Cảng Quảng Ninh trở thành một cảng biển lớn, quy mô, hiện đại nhất Việt Nam và mang tầm khu vực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và Việt Nam nói chung; đồng thời mang lại nhiều việc làm cho người lao động, lợi ích kinh tế cho các cổ đông. Với định hướng và kế hoạch như trên sẽ tạo cơ hội lớn cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới.

- Giữ vững vị thế là một trong những cảng biển đứng trong top đầu của khu vực, có quy mô lớn về thị phần các mặt hàng, doanh thu và tối đa hóa lợi nhuận.

- Là cảng hàng rời tổng hợp lớn nhất khu vực Cái Lân. Cung cấp dịch vụ khai thác cảng và dịch vụ logistic chất lượng, tiến tới thiết lập gói dịch vụ chuỗi khép kín.

- Năng suất xếp dỡ hàng nông sản, dăm gỗ, sắt thép phế liệu lớn nhất khu vực miền bắc

- Đội ngũ nhân lực có trình độ, kinh nghiệm, tay nghề cao am hiểu và đáp ứng các yêu cầu của khách hàng về dịch vụ hàng hải

- Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, tập trung vào hai khía cạnh của quản trị doanh nghiệp: nguồn nhân lực chất lượng cao và phương thức quản trị hiện đại như sau:

+ Nguồn nhân lực chất lượng cao: Để hoạt động quản trị doanh nghiệp hiệu quả và tiên tiến, yếu tố nhân lực không chỉ dừng lại ở đội ngũ quản lý cấp cao mà ngay từ người nhân viên trong mỗi phòng ban cũng cần có sự thay đổi về tư duy và hành động.

+ Phương thức quản trị hiện đại: Tập trung vào hai yếu tố đó là nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị.

- Là doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tuân thủ đúng, đủ các quy định pháp luật; đóng góp và tham gia tích cực các phòng trào do chính quyền địa phương phát động.

- Cơ chế lương, thưởng cao tại khu vực, phù hợp đảm bảo mức thu nhập bình quân của người lao động không thấp hơn mức thu nhập hàng năm.

- Áp dụng CNTT tiên tiến, tự động hoá thúc đẩy chuyển đổi số bền vững. Là cảng công nghệ hiện đại.

- Thị phần chiếm 70% thị phần hàng hóa tại khu vực Cái Lân.

6. Các nhân tố rủi ro**a) Rủi ro về kinh tế:**

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xếp dỡ, giữa các cảng với nhau ngày càng khốc liệt, đặc biệt là giá xếp dỡ ngày càng giảm sâu. Vấn đề này đã thực sự gây khó khăn nhất định cho Cảng.

- Chi phí vận chuyển hàng hóa đi đến các tỉnh phía bắc qua Hải Phòng thấp hơn so với ra khu vực Quảng Ninh. Khách hàng sẽ đưa hàng về cảng Hải phòng khai thác để giảm bớt chi phí vận chuyển so với việc đưa về cảng Quảng Ninh.

- Tại khu vực cảng Hải Phòng có nhiều tuyến tàu container quốc tế đang khai thác có thể đáp ứng nhu cầu gửi hàng đa dạng cho khách hàng. Dịch vụ Logistics ít có cơ hội phát triển,

khách hàng quen với việc mở tờ khai và làm các thủ tục khác cho hàng container tại các chi cục Hải Quan Hải Phòng.

- Các khu công nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh đã hình thành nhưng nguồn hàng, lượng hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng rất ít. Cảng không có cơ hội khai thác tiềm năng của khu công nghiệp để gia tăng dịch vụ, doanh thu.

- Kế hoạch tàu đến của khách hàng bất bình hành gây khó khăn trong việc lập kế hoạch, tối ưu hóa hệ số khai thác cầu bến của Cảng.

- Cảng Quảng Ninh là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh cảng biển chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi sự phát triển của nền kinh tế và tình hình thương mại thế giới, trong đó phụ thuộc vào nhu cầu nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa bằng đường biển. Để hạn chế rủi ro này, Cảng Quảng Ninh luôn chú ý xem xét và dự báo khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung sẽ giúp cho việc xây dựng các kế hoạch kinh doanh tốt hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các phương án để có thể ứng phó với những tình huống bất lợi có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Cảng Quảng Ninh.

- Ngoài ra, ngành cảng biển phụ thuộc rất lớn vào xu hướng phát triển của những hãng tàu trên thế giới, vì đối tượng trực tiếp sử dụng các dịch vụ bốc xếp tại cảng là các hãng vận tải biển. Xu hướng của các hãng vận tải biển trên thế giới ngày nay là gia tăng kích thước tàu nhằm tận dụng triệt để lợi thế kinh tế nhờ quy mô. Vì thế, để đáp ứng kích thước tàu chuyên chở hàng hóa ngày càng tăng, doanh nghiệp cảng biển phải liên tục gia tăng quy mô, mở rộng chiều dài cảng, vũng quay tàu, độ sâu mớn nước và nâng cấp các trang thiết bị công nghệ trong khu cảng. Máy móc, trang thiết bị của cảng cũng rất khó để sử dụng trong các ngành khác vì vậy chiến lược và kế hoạch đầu tư của cảng biển là một yếu tố đặc biệt quan trọng.

b) Rủi ro về luật pháp:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật đấu thầu, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập... Khi tham gia thị trường chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Chính sách và pháp luật có tác dụng định hướng phát triển chung cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn phải đối mặt với những rủi ro tiềm ẩn. Các rủi ro có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân trong đó rủi ro pháp lý phát sinh từ việc tuân thủ pháp luật, thay đổi pháp luật, áp dụng pháp luật của công ty và các mâu thuẫn giữa pháp luật trong nước và cam kết quốc tế là một trong những rủi ro gây hậu quả nghiêm trọng nhất ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm của công ty.

- Bên cạnh đó, do hoạt động kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics, xếp dỡ vận chuyển và làm thủ tục giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, Công ty không chỉ chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật của nhà nước về lĩnh vực hàng hải, hải quan, điều hành vận tải đường bộ, đường thủy nội địa..., mà còn phải tuân thủ các Điều ước quốc tế, các thỏa ước của Hiệp hội vận chuyển, giao nhận hàng hóa quốc tế như FIATA,...

- Các rủi ro pháp lý này ngày càng gia tăng cùng với sự phát triển của công ty, đặc biệt trong bối cảnh những biến động phức tạp về tình hình kinh tế Việt Nam và trên thế giới hiện nay. Để hạn chế các rủi ro về mặt luật pháp, Cảng Quảng Ninh luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Cảng, từ đó điều chỉnh các hoạt động quản trị, điều hành và kinh doanh phù hợp hơn.

c) Rủi ro đặc thù

- Bên cạnh những rủi ro về kinh tế, rủi ro luật pháp, chính sách ảnh hưởng đến doanh nghiệp, rủi ro đặc thù ngành kinh doanh là ảnh hưởng mạnh mẽ và trực tiếp nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

- Rủi ro về trang thiết bị phục vụ xếp dỡ hàng hóa: Với việc sử dụng trang thiết bị, công cụ dụng cụ ở mức độ và tần suất cao, thời gian bảo dưỡng ngắn, có xu hướng gia tăng nguy cơ

hư hỏng định kỳ và đột xuất, gây ảnh hưởng đáng kể đến quá trình xếp dỡ và tăng chi phí sửa chữa. Do đó, Ban lãnh đạo công ty không ngừng đặt ra yêu cầu cao đối với nhóm nhân sự kỹ thuật gồm quản lý, vận hành và sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị; yêu cầu phải thực hiện theo dõi thiết bị một cách chặt chẽ. Trong đó, mục tiêu là sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị kịp thời và xử lý ngay khi có sự cố phát sinh. Giải pháp này được đưa ra với mục đích giảm thiểu rủi ro gián đoạn trong quá trình xếp dỡ và giảm bớt chi phí sửa chữa lớn.

- Việc giá nhiên liệu thường xuyên biến động ở mức cao, các loại phí bảo hiểm, thuế và phí tăng cao cùng việc hạ tầng giao thông đô thị xuống cấp làm cho tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp cảng biển, vận tải gặp nhiều khó khăn. Sự thay đổi liên tục chính sách về thuế đối với các phương tiện vận tải cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc kinh doanh khai thác cảng. Các yếu tố thị trường như giá, nhu cầu hàng hóa, hạn ngạch xuất nhập khẩu... ảnh hưởng đến các khách hàng của Cảng Quảng Ninh cũng sẽ kéo theo sự sụt giảm hoặc gia tăng sản lượng hàng hóa làm hàng tại Cảng.

d) Rủi ro khác:

- Ngoài ra, điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Quảng Ninh. Sản lượng và hiệu quả của Cảng phụ thuộc vào thủy triều, thời tiết khí hậu, đặc biệt mùa mưa bão, lũ lụt, thiên tai... các rủi ro từ thiên nhiên gây thiệt hại về đường xá; gây khó khăn cho phương tiện thủy, bộ trong việc vận hành kinh doanh.

- Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	So sánh (%) thực hiện 2025 với	
						KH 2025	TH 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	7=6/4	8=6/5
I	Chỉ tiêu SXKD						
A	Chỉ tiêu kinh doanh Cảng biển						
1	Sản lượng thông qua	Tấn TQ	11.225.000	10.458.376	10.545.462	93,95%	100,83%
2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	11.562.000	10.841.986	11.051.877	95,59%	101,94%
3	Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	715	662,27	702,17	98,21%	106,02%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	164,8	149,75	164,86	100,04%	110,09%
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng		1.137,20	1.202,98		105,78%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		979,08	1022,21		104,41%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	754,97	704,52	745,72	98,77%	105,85%
III	Chỉ tiêu lao động						
1	Số lượng lao động (bình quân)	người	621,0	629	611	98,39%	97,14%
2	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ/ tháng	22,57	21,80	22,28	98,72%	102,20%

2. Danh sách ban điều hành và tóm tắt lý lịch

TT	Họ và tên	Chức danh	Sơ yếu lý lịch
1	Ông Hoàng Trọng Tùng	Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh: 16/9/1960 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh - Quê quán: Xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ thường trú : Tổ 8 Khu phường Hà Trung 1, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển - Lý luận chính trị: Cao cấp - Ngoại ngữ: Tiếng Anh - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. - Tỷ lệ sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết: 12.400 CP
2	Ông Quách Đình Phú	Phó TGD Nghỉ hưu từ ngày 30/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh: 14/1/1964 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh - Quê quán: Thái Phúc, Thái Thụy, Thái Bình - Địa chỉ thường trú : Tổ 2, khu 6, phường Hồng Gai, Quảng Ninh - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xếp dỡ, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển. - Lý luận chính trị: Cao cấp - Ngoại ngữ: Bằng A tiếng Anh - Tin học : Văn phòng - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy Đảng bộ Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh. - Tỷ lệ sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết: 14.922 CP
3	Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó TGD	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh: 20/03/1978 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Địa chỉ thường trú: Số 58G - Ngõ 22 Lương Khánh Thiện - Tổ 18 P. Tương Mai - TP. Hà Nội - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ĐH Kinh tế Quốc dân - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: TV HĐQT CTCP đầu tư Cảng Cái Lân - Tỷ lệ sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết: 0
4	Ông Đình Anh Tuấn	Phó TGD	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh: 28/7/1966 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh - Quê quán: Yên Định, Thanh Hóa - Địa chỉ thường trú: Tổ 4 Khu 5B, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh. - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh - Lý luận chính trị: Cao cấp - Ngoại ngữ: Tiếng Anh (A) - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. - Tỷ lệ sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết: 19.041 CP
5	Ông Vũ Mạnh Duy	Kế toán trưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh: 22/02/1989 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh - Địa chỉ thường trú: Số nhà 52, tổ 4, khu phố Trần Hưng Đạo 3, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh. - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán - Lý luận chính trị: Sơ cấp - Ngoại ngữ: Tiếng Anh - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: TV BKS CTCP đầu tư Cảng Cái Lân. - Tỷ lệ sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết: không

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a) Số lượng cán bộ, công nhân viên

Tổng số người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 610 CBCNV được cơ cấu như sau:

TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
I	Tổng số lao động (tại thời điểm 31/12/2025)	610	100
1	Ban Tổng giám đốc	3	0,49%
2	Đảng, công đoàn	2	0,33%
3	Lao động quản lý (từ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên)	26	4,26%
4	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	96	15,71%
5	Lao động trực tiếp sản xuất	412	67,43%
6	Lao động thừa hành, phục vụ	71	11,62%
II	Trình độ chuyên môn	610	100
1	Trình độ trên đại học	3	0,49%
2	Trình độ đại học	178	29,13%
3	Trình độ cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	57	9,33%
4	Trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	252	41,24%
5	Chưa qua đào tạo, (LĐPT)	120	19,64%

Công ty xây dựng chế độ lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh đảm bảo giữ được người tài và thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc, khuyến khích người lao động hăng hái sản xuất, tích cực sáng tạo trong sản xuất, gắn bó lâu dài với Công ty; thực hiện phân phối làm theo năng lực, hưởng theo hiệu quả công việc đã tạo ra sự công bằng giữa các tập thể, cá nhân. Việc điều chỉnh lương được xem xét định kỳ hàng năm và theo từng trường hợp cụ thể căn cứ theo năng lực làm việc, thành tích đóng góp của CBNV và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật lao động và nội quy lao động. Thời giờ làm việc không quá 48 giờ trong một tuần. Trong đó:

+ CBNV khối văn phòng công ty, văn phòng các đơn vị, làm theo giờ hành chính 8 giờ/ngày.

+ Đối với các bộ phận còn lại làm việc theo ca 8 giờ/ ca hoặc 6 giờ/ca.

- Thời giờ nghỉ ngơi:

+ Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật. Cụ thể là: công nhân trực tiếp sản xuất làm việc liên tục 08 giờ hoặc 06 giờ được nghỉ 30 phút tính vào thời giờ làm việc.

+ Thời gian nghỉ hằng năm của NLĐ được thực hiện theo đúng nội quy lao động

+ Thời gian nghỉ ngày lễ, tết, nghỉ việc riêng (hiếu, hỷ) được giải quyết theo Nội quy lao động và Bộ luật lao động.

c) Chính sách thưởng

Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động khi người lao động có những thành tích xuất sắc; có đóng góp lớn và mang lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

d) Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

- Công ty đã thực hiện đầy đủ những quy định về bảo hiểm xã hội, phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp, cụ thể:
 - Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTN đúng, đủ theo quy định.
 - Người lao động bị TNLĐ, ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức được hưởng chế độ theo đúng quy định.
- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ phúc lợi cho người lao động theo Quy chế phúc lợi của công ty.
- Thực hiện một số biện pháp cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động:
 - Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động tùy theo vị trí, đặc điểm công việc. Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại;
 - Thực hiện khám khám bệnh nghề; khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần đối với NLĐ làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và 12 tháng/lần đối với lao động khác.
 - Quan trắc môi trường lao động để đánh giá các yếu tố có hại đối với sức khỏe người lao động từ có các giải pháp chăm sóc sức khỏe, cải thiện điều kiện làm việc phù hợp, hiệu quả.
 - Ngoài chính sách lương, thưởng, người lao động trong công ty còn được công ty đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024 (VND)	31/12/2025 (VND)	Tăng/ giảm	
				tuyệt đối (VND)	%
1	Tổng giá trị tài sản	1.137.197.723.485	1.202.984.637.758	65.786.914.273	5,8%
2	Doanh thu thuần	662.274.555.759	702.167.879.096	39.893.323.337	6,0%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	128.787.525.826	139.429.310.309	10.641.784.483	8,3%
4	Lợi nhuận khác	20.959.683.600	25.434.892.925	4.475.209.325	21,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	149.747.209.426	164.864.203.234	15.116.993.808	10,1%
6	Lợi nhuận sau thuế	119.211.903.372	131.935.564.873	12.723.661.501	10,7%
7	Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,630	0,853	0,224	35,5%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn = (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	2,94	2,54
1.2	Hệ số thanh toán nhanh = [(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn]	2,69	2,32
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
2.1	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,14	0,15
2.2	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,16	0,18
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
3.1	Vòng quay hàng tồn kho = (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	11,51	12,25
3.2	Vòng quay tổng tài sản = (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản BQ)	0,60	0,60
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,18	0,19
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,12	0,13
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,10	0,11
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Tổng tài sản	0,11	0,12

5. Cơ cấu cổ đông, những thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Cổ phiếu phổ thông: 75.049.936 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
- Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 75.690 cổ phiếu
- Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 74.974.246 cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 24/03/2026 (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp):

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông (CĐ)	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
I	THEO TỶ LỆ SỞ HỮU	330	75.049.936	100%
1	Cổ đông lớn	329	16.680.501	
2	Cổ đông nhỏ	1	58.369.435	
II	CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, TRONG NƯỚC, NƯỚC NGOÀI	330		
1	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	328	75.049.936	0%
1.1	Tổ chức	4	62.058.550	
1.2	Cá nhân	324	12.991.186	
2	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	2	200	
2.1	Tổ chức			
2.2	Cá nhân	2	200	
III	TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA			0%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Đại hội cổ đông bất thường được tổ chức vào ngày 5/10/2020, thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 500.499.360.000 đồng lên 750.499.360.000 đồng.

- Ngày 25/12/2020, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước ra công văn số 7570/UBCK-QLCB chấp thuận báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Cảng Quảng Ninh, tăng vốn điều lệ lên 750.499.360.000 đồng

- Ngày 29/01/2021, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ra Thông báo số 181/TB-SGDHN thông báo ngày giao dịch chính thức 25.000.000 cổ phiếu mới phát hành là ngày 03/02/2021.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Không có

5.5 Các chứng khoán khác

- Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng

- Tổng chi phí điện năm 2025 là: 7.167.086.797 đồng (năm 2024: 7.242.692.931 đồng).
- Tổng chi phí dầu năm 2025 là: 16.141.266.101 đồng (năm 2024: 18.617.137.891 đồng).
- CBCNV thực hiện sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn năng lượng của công ty để phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các bộ phận chủ động thực hiện kiểm tra việc sử dụng điện ở văn phòng, xưởng, kho, bãi sau giờ nghỉ việc và có kế hoạch đóng/ ngắt hợp lý đối với hệ thống chiếu sáng toàn cảng.

6.2. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước: Công ty nước sạch Quảng Ninh.
- Chi phí sử dụng nước năm 2025: 855.797.250 đồng (năm 2024: 750.516.375 đồng).
- Chi phí sử dụng nước năm 2025 tăng 14% so với 2024 do tăng cường công tác rửa vệ sinh thiết bị công cụ xếp dỡ hàng hóa nhằm nâng cao tuổi thọ thiết bị công cụ và đảm bảo vệ sinh môi trường.
- CBCNV tiếp tục có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hợp lý. Không tùy tiện sử dụng các vòi nước, đặc biệt là các họng nước dành riêng cho việc chữa cháy của công ty.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- Cảng Quảng Ninh đã áp dụng các biện pháp nhằm giảm bụi trong không khí, giảm các yếu tố bức xạ, trồng cây xanh dọc các tuyến đường nội bộ nhằm tạo cảnh quan đồng thời cải thiện môi trường không khí xung quanh; vận hành các hệ thống thu gom và xử lý nước thải; thu gom, phân loại và xử lý rác thải rắn, rác thải độc hại.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động bình quân năm 2025: 611 người. Thu nhập bình quân người lao động năm 2025: 22,28 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động phù hợp theo vị trí và đặc điểm công việc. Bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố độc hại, nguy hiểm. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho người lao động: Huấn luyện cấp giấy chứng nhận lần đầu, huấn luyện cập nhật kiến thức định kỳ cho người huấn luyện AT,VSLĐ; Tập huấn nghiệp vụ bảo vệ môi trường; Bồi dưỡng kỹ thuật nấu ăn nâng cao; Hướng dẫn vận hành hệ thống thiết bị đo vận tốc tàu, góc cập tàu khai thác có trọng tải lớn hơn thiết kế.

- Tổ chức đào tạo, kèm cặp, hướng dẫn nội bộ: Đào tạo vận hành thiết bị (Chân đế 10T, 40T, bánh lốp, xe cuốc). Đào tạo, hướng dẫn vận hành thiết bị như máy xúc, cần điện tử; Huấn luyện ATVSLĐ, PCCN, ATGT lần đầu, định kỳ, chuyển đổi công việc cho CBCNV và các chương trình đào tạo khác.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng

- Cảng Quảng Ninh là thành viên Hiệp hội cảng biển Việt Nam, tham gia hoạt động theo quy định của Hiệp hội; tích cực hợp tác, liên kết, hỗ trợ và giúp đỡ các thành viên trong công việc phát triển nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo vệ quyền lợi kinh tế của các hội viên trong lĩnh vực quản lý, kinh doanh, khai thác cảng trên cơ sở đó hòa đồng, phối hợp và cộng tác với các hoạt động cùng lĩnh vực của các đồng nghiệp trên thế giới.

- Cảng Quảng Ninh là thành viên của Khối thi đua các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ của Tỉnh, là đơn vị gương mẫu trong các hoạt động phòng trào của Khối. Cảng Quảng Ninh luôn duy trì công tác xây dựng hình ảnh là doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội, hướng tới cộng đồng bằng các chương trình vô cùng ý nghĩa như:

+ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV trong công ty, kịp thời thăm hỏi, hỗ trợ hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền **630 triệu**.

+ Công đoàn hỗ trợ xây mới **02 căn** nhà tổng giá trị hỗ trợ **170 triệu**.

+ Hỗ trợ xây nhà ở cho hộ gia đình người khuyết tật, trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Quảng Ninh: CĐ hỗ trợ 01 căn trị giá **20 triệu đồng** .

+ Nhận đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh : 04 cháu mức hỗ trợ 1 triệu đồng/ tháng (12 tháng /năm).

+ Tổ chức giải thể thao phong trào khối thi đua các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ tỉnh Quảng Ninh gây quỹ giúp đỡ những gia đình khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. (Tổ chức 02 chuyên về nguồn tại Cố Đô Hoa Lư Ninh Bình và Nghệ An (quê Bác) Tổ chức 02 giải thể thao, tham gia thi đấu giải thể thao do ngành tổ chức....

+ Xây dựng 02 sân pickleball chào mừng 80 năm Quốc khánh Việt Nam và 48 năm thành lập Cảng Quảng Ninh.

+ Tham gia, hưởng ứng phong trào quyên góp ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lụt, ... Cảng ủng hộ lũ lụt: 101 triệu ; ủng hộ nhân dân CuBa 32 triệu đồng.

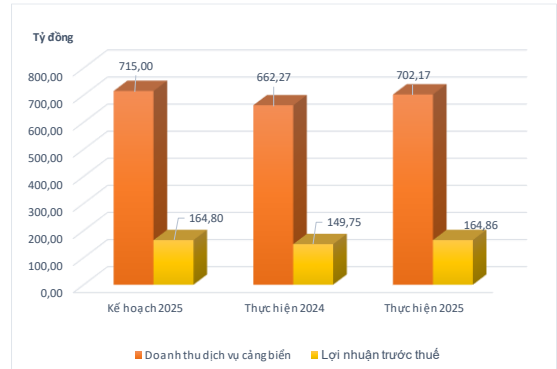
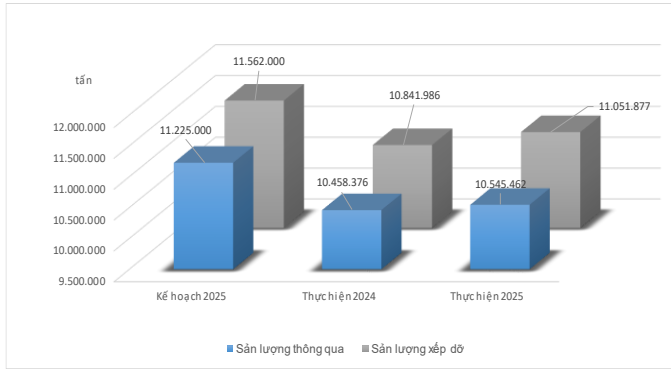
+ Nhân tháng Người khuyết tật CBCNV Cảng Quảng Ninh đã trao 01 sổ tiết kiệm trị giá 50 triệu đồng cho 02 cháu là con NLD trong công ty, dự kiến tháng 5/2026 sẽ trao tiếp 1 sổ trị giá 50 triệu.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1.1 Chỉ tiêu SXKD

❖ *Hoạt động kinh doanh cảng biển*



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	So sánh (%) thực hiện 2025 với	
						KH 2025	TH 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	7=6/4	8=6/5
1	Sản lượng thông qua	Tấn TQ	11.225.000	10.458.376	10.545.462	93,95%	100,83%
2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	11.562.000	10.841.986	11.051.877	95,59%	101,94%
3	Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	715,00	662,27	702,17	98,21%	106,02%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	164,80	149,75	164,86	100,04%	110,09%
5	Thu nhập QB	Tr.đ/ tháng	22,57	21,80	22,28	98,72%	102,20%

❖ Hoạt động kinh doanh thương mại: không có.

1.2 Chỉ tiêu tài chính

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 là 1.202,98 tỷ đồng, tăng 65,78 tỷ đồng (5,8%) so với năm 2024.
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025 là 1.022,21 tỷ đồng, tăng 43,13 tỷ đồng (4,4%) so với năm 2024.
- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 là 180,77 tỷ đồng (tại thời điểm 31/12/2024 là 158,12 tỷ đồng). Công ty không có các khoản nợ dài hạn.
- Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025 là 115,13 tỷ đồng (tại thời điểm 31/12/2024 là 208,85 tỷ đồng). Công ty không có các khoản phải thu dài hạn.
- Thu nhập bình quân người lao động đạt 22,28 triệu đồng/người/tháng, tăng 0,48 triệu đồng/người/tháng so với năm 2024.

1.3 Kết quả công tác sửa chữa, đầu tư mua sắm thiết bị và XDCB

❖ Công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng hạng mục	Giá trị (đồng)
I	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025		
1	Hoàn thành		
2	Chưa hoàn thành		
II	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên		
1	Hoàn thành theo kế hoạch	50	11.748.610.408
2	Phát sinh	6	795.293.360
3	Chưa hoàn thành	3	1.269.000.000
III	Các hạng mục sửa chữa lớn		
1	Hoàn thành theo kế hoạch	6	5.740.479.851
2	Phát sinh	1	345.600.000
3	Chưa hoàn thành	2	2.720.000.000
IV	Các hạng mục đầu tư mới		
1	Hoàn thành theo kế hoạch	1	1.490.000.000
2	Phát sinh	0	-
3	Chưa hoàn thành	2	12.730.000.000
V	Khác (nếu có)		
	Tổng cộng	71	36.838.983.619

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên: thực hiện theo kế hoạch và phát sinh theo tình hình thực tế sản xuất.
- Chất lượng sửa chữa và công tác đầu tư trang thiết bị đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất.

❖ *Xây dựng cơ bản*

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (đồng) Vốn của Cảng
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025:		2.644.647.560
	- Hoàn thành	8	
	- Đang thực hiện	2	
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ:		100.000.000
	- Hoàn thành	3	
	- Chưa thực hiện	1	
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤100 triệu đồng):		442.980.676
	- Hoàn thành	14	
	- Chưa thực hiện, chuyển tiếp sang 2025:	2	
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (>100 triệu đồng):		32.893.686
	hoàn thành		
	- Hoàn thành	2	
	- Chưa thực hiện, chuyển tiếp sang 2025:	1	5.444.980.783
5	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất:		134.571.904
	- Hoàn thành	1	
	- Đang thực hiện		
6	Các hạng mục phát sinh năm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024:		3.819.003.449
	- Hoàn thành	49	
	- Đang thực hiện theo KH	3	
	Tổng		12.761.333.058

- Công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở hạ tầng: Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 đã thực hiện: 12,76 tỷ đồng.
- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng các hạng mục công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của Cục Hàng hải Việt Nam.

- Công tác môi trường: Cơ bản đã thực hiện tốt theo quy định của Nhà nước. Định kỳ kiểm tra, nhắc nhở và lập biên bản vệ sinh môi trường các đơn vị trong toàn cảng theo kế hoạch hàng tháng đề ra.

2. Đánh giá

2.1. Đánh giá hoạt động kinh doanh cảng biển

- Tổng sản lượng hàng hóa thông qua năm 2025 đạt 10.545.462 tấn, tăng 87.086 tấn (0,83%) so với cùng kỳ năm 2024, giảm 679.538 tấn (-6,05%) so với kế hoạch đề ra.

- Tổng sản lượng hàng hóa xếp dỡ năm 2025 đạt 11.051.877 tấn, tăng 209.891 tấn (1,94%) so với cùng kỳ năm 2024, giảm 510.123 tấn (-4,41%) so với kế hoạch đề ra.

- Doanh thu dịch vụ: Doanh thu khai thác cảng năm 2025 đạt 702,17 tỷ đồng, tăng 39,9 tỷ đồng (6%) so với cùng kỳ năm 2024, giảm 12,83 tỷ đồng (-1,8%) so với kế hoạch đề ra. Doanh thu bình quân đạt 58,51 tỷ đồng/tháng, cao hơn 6% so với năm 2024 đạt 55,19 tỷ đồng/tháng.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 164,86 tỷ đồng, tăng 15,11 tỷ đồng (10,09%) so với cùng kỳ 2024; tăng 0,06 tỷ đồng (0,04%) so với kế hoạch đầu năm đề ra.

- Trong năm 2025, công tác marketing và phát triển khách hàng của Cảng Quảng Ninh (CQN) cơ bản đạt và vượt các mục tiêu đề ra, góp phần giữ ổn định sản lượng, duy trì thị phần và từng bước mở rộng cơ cấu hàng hóa, dịch vụ.

- Đối với nhóm khách hàng nông sản (TACN), CQN đã giữ vững các shipper hiện hữu; đồng thời triển khai tái ký hợp đồng với các khách hàng lớn và ký kết thành công 01 hợp đồng với shipper mới. Kết quả này giúp CQN tiếp tục duy trì nhóm khách hàng lõi, đảm bảo tính ổn định cho nguồn hàng TACN – mặt hàng chủ lực của Cảng.

- Đối với mặt hàng dăm gỗ và gỗ viên nén, CQN tiếp tục giữ vững và ổn định nhóm khách hàng truyền thống, đồng thời thu hút thêm 03 khách hàng dăm gỗ mới, góp phần mở rộng tệp khách hàng và tạo dư địa phát triển nguồn hàng trong các giai đoạn tiếp theo.

- Bên cạnh các mặt hàng truyền thống, CQN đã chủ động tìm kiếm và phát triển thêm các mặt hàng mới, trong đó đã khai thác thành công 02 mặt hàng mới gồm đất sét và xi măng tấm đóng kiện, góp phần đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa và giảm sự phụ thuộc vào một số nhóm hàng chủ lực.

- Công tác marketing dịch vụ lưu kho và logistics tiếp tục được đẩy mạnh đối với các khách hàng TACN, thông qua việc triển khai các chính sách thu hút khách hàng gửi kho tại Cảng, qua đó tăng sản lượng hàng hóa nhập lưu kho và gia tăng các dịch vụ logistics đi kèm, nâng cao hiệu quả khai thác và doanh thu dịch vụ.

- Về chăm sóc khách hàng, CQN duy trì việc xử lý các kiến nghị liên quan đến giao nhận hàng hóa trong thời gian không quá 24 giờ, đồng thời thực hiện trao đổi trực tiếp với khách hàng về chất lượng dịch vụ sau mỗi chuyến tàu, lô hàng. Công tác nắm bắt thông tin tàu đến và chủ động thông báo, xác nhận kế hoạch tiếp nhận tàu với khách hàng tối thiểu trước 07 ngày tiếp tục được duy trì, góp phần nâng cao mức độ hài lòng và gắn kết của khách hàng với Cảng. Duy trì thăm hỏi, tặng quà ngày thành lập công ty, sinh nhật lãnh đạo, các ngày lễ (8-3, 20-10), tết cổ truyền. Ngoài ra tổ chức một số buổi giao lưu thể thao, văn hoá, văn nghệ qua đó tạo sự gắn kết, tin tưởng, củng cố mối quan hệ tốt đẹp giữa cảng với khách hàng và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Song song với hoạt động kinh doanh trực tiếp, CQN tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông và quảng bá thương hiệu, thông qua hợp đồng tài trợ quảng bá hình ảnh với CLB bóng đá Hà Nội T&T, xây dựng video giới thiệu, tăng cường đăng tải thông tin trên

website, Facebook, Youtube, kịp thời truyền thông các hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động xã hội, qua đó nâng cao hình ảnh và vị thế của CQN.

2.2. Đánh giá hoạt động sản xuất

a) Kết quả năng suất xếp dỡ các mặt hàng

- Năm 2025 giải phóng được 407 lượt tàu, giảm 39 lượt tàu (9%) so với năm 2024. Hệ số khai thác cầu bến đạt: $82,38\% = 103,34\%$ năm 2024.
- Năng suất hàng nông sản tăng nhẹ 2,2% so với cùng kỳ năm 2024, tăng 8,4% so với kế hoạch năm 2025. Công tác tổ chức sản xuất hợp lý, đảm bảo hệ số thiết bị cũng như máng mở theo kế hoạch, năng lực nhận hàng của chủ hàng đảm bảo, bổ sung cầu Liebherr 03 đưa vào khai thác từ tháng 8/2025.
- Năng suất hàng sắt phế liệu giảm 3 % so với cùng kỳ và tăng 2,9% so với kế hoạch 2025 đề ra. Bổ sung cầu Liebherr 03 nhưng do lượng tàu hàng khó làm chiếm 47,26% tổng lượng tàu (60/126) và số tàu sắt phế bố trí sang cầu 1 chiếm 33,33% tổng lượng tàu (42/126) và thiết bị hoạt động không ổn định.
- Năng suất hàng dăm gỗ giảm 8,3% so với cùng kỳ 2024 và tăng 0,26% so với kế hoạch năm đề ra. Tuy thường xuyên trao đổi với chủ hàng dăm gỗ như do nhiều tàu xếp hàng chung chủ, hàng tập kết không đủ và do kiểm soát của chính quyền đối với vấn đề môi trường nên năng suất tăng không đáng kể so với kế hoạch.

b) Đánh giá công tác kiểm soát tỷ lệ hao hụt hàng thức ăn chăn nuôi

- Kiểm soát tốt tỷ lệ hao hụt hàng hóa ngoài tàu, trong kho duy trì mức thấp, cân/bill đạt -0,272% giảm 9,3% so với kế hoạch, tăng 13,8% so với cùng kỳ 2024;
- Tỷ lệ hao hụt hàng lưu kho đạt - 0,161% giảm 5,3% so kế hoạch 2025, giảm 4,7% so với cùng kỳ năm 2024.

c) Đánh giá công tác quản lý lưu kho, bãi

- Sản lượng hàng hóa lưu kho đạt 691.654 tấn/ 607.367 tấn tăng 84.287 tấn (13,8%) so với năm 2024.
- Sản lượng hàng hóa lưu bãi 1.049.013 tấn/ 1.300.635 tấn, giảm 251.622 tấn (19,4%) so với năm 2024.
- Công tác ATLD - PCCN- VSMT đặc biệt được đơn vị quan tâm hàng đầu, kết quả trong năm không để xảy ra sự cố, tai nạn nào, đảm bảo an toàn về con người, hàng hóa và CSHT. Công tác vệ sinh được thực hiện sạch sẽ đảm bảo yêu cầu qua các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất.
- Công tác nhập, xuất, bảo quản hàng hóa lưu kho tốt. Xuất trả đầy đủ chính xác cho các chủ hàng, không có khiếu nại nào về hàng hóa lưu kho (có chia lại hàng hóa cho các khách hàng gửi kho). Hệ số chất xếp hàng hóa trong kho tốt.
- Tận dụng khai thác hiệu quả diện tích kho, bãi đơn vị quản lý, khai thác.
- Quản lý, duy trì hoạt động các nhà cân luôn ổn định: Dao động bước nhảy bàn cân từ 10-20kg. Hệ số sẵn sàng làm việc đạt từ 95-100%.
- Công tác nghiệp vụ kết toán hàng hóa đã có nhiều cố gắng, tích cực trong việc phối hợp, xử lý các tranh chấp liên quan đến hàng hóa khi bị hư hỏng, tổn thất thực hiện giải quyết nhanh chóng đảm bảo quyền lợi của các bên.
- Thực hiện chế độ báo cáo; công tác get in-get out; kết toán hàng hóa với các chủ hàng được thuận tiện, đầy đủ, chính xác, chứng từ luân chuyển nhanh chóng theo đúng qui định.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu kinh doanh cảng biển

- Sản lượng hàng hoá xếp dỡ tăng 1% , Doanh thu tăng 2%, Lợi nhuận tăng 2%.
- Hàng TACN: Chiếm trên 60% thị phần tại khu vực Cái Lân.
- Hàng dăm gỗ: Thu hút trên 50% thị phần lượng hàng xuất khẩu và khách hàng lớn tại khu vực Cái Lân.
- Hàng sắt thép phế liệu, vôi bích, soda, bò sống, xi măng rời: Thu hút 100% sản lượng tại khu vực Cái Lân.
- Các mặt hàng khác, mặt hàng mới: Với lợi thế là cảng tổng hợp, tiếp cận và thu hút 100% khai thác tại CQN.
- Khai thác tàu lai, tìm kiếm mở rộng thêm các khu vực, tăng thị phần và doanh thu so với cùng kỳ năm 2025.
- Giữ ổn định các khách hàng chiến lược đạt 100% so với cùng kỳ năm 2025 phát triển thêm ít nhất 10 khách hàng mới và 01 mặt hàng mới.
- Tiền thưởng giải phóng tàu nhanh đạt 880.000 USD.

b) Mục tiêu trong sản xuất

- Năng suất xếp dỡ: Hàng nông sản: 13.500 tấn/ngày; Hàng dăm gỗ: 15.000 tấn/ngày; Hàng sắt phế liệu: 2.100 tấn/ngày
- Hiệu suất sử dụng cầu bến đạt > 80%.
- Không để xảy ra mất an toàn vệ sinh lao động, cháy nổ, tai nạn nghiêm trọng trong quá trình sản xuất.

c) Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ

- Đảm bảo hệ số sẵn sàng và hoạt động ổn định của thiết bị tiền phương > 80%, đảm bảo hệ số sẵn sàng ở mức cao nhất.
- Tất cả các thiết bị, công cụ được bảo dưỡng định kỳ, đúng thời hạn.
- Đảm bảo 10% tiến độ, chất lượng đầu tư, sửa chữa.
- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khối kỹ thuật.

d) Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Dự án kho bãi hàng hóa đòi thượng lưu bến 1: Ký HĐ thuê đất với Sở NN&MT; Xin điều chỉnh quy hoạch dự án để thực hiện xây dựng kho bãi hàng hóa (cấp giấy chứng nhận QSDĐ, thuê đất 50 năm) gồm Lập hồ sơ đề xuất đầu tư (thuê tư vấn), lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đo vẽ, lập bản đồ hiện trạng xin thuê đất.
- Sửa chữa block số 2,3 (block 7B, 7C) tại bãi chứa hàng cầu số 7 cảng Cái Lân: Nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng xong trước ngày 30/5/2026. Đáp ứng nhu cầu lưu giữ hàng hóa, tăng năng xuất xếp dỡ hàng hóa tại Cảng.
- Lập phương án bảo đảm ATHH cho cầu 5,6,7 cảng Cái Lân tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật tại QĐ công bố: Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ xong trước ngày 31/03/2026, đáp ứng hiệu quả nhu cầu SXKD của Cảng, tăng tính cạnh tranh với các cảng khác trong khu vực.
- Sửa chữa cầu 1; Lập phương án bảo đảm ATHH cho cầu 1 tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật tại QĐ công bố: Triển khai thực hiện đảm

bảo tiến độ xong trước ngày 31/12/2026, đáp ứng hiệu quả nhu cầu SXKD của Cảng, tăng tính cạnh tranh với các cảng khác trong khu vực.

e) Mục tiêu quản trị và điều hành

- Định hướng, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện chủ đề năm “Kỷ cương – Chất lượng – Tiết kiệm”.
- Cung cấp khuôn khổ rõ ràng để tổ chức hoạt động nhất quán với mục tiêu chiến lược.
- Sử dụng nguồn lực hiệu quả nhất, bao gồm: nhân sự, tài chính và công nghệ.
- Cải thiện quy trình và hệ thống để tăng năng suất chất lượng.
- Dự đoán và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình vận hành.
- Xây dựng năng lực tổ chức để nhanh chóng thích nghi với biến động của thị trường
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể ngắn và dài hạn trong toàn cảng và kế hoạch hành động cho các đơn vị phòng ban chuyên môn. Hàng tháng, quý, năm đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời có chế tài thưởng phạt rõ ràng đối với tập thể và người đứng đầu.
- Đặt mục tiêu cụ thể cho từng tháng để giải quyết các vấn đề còn tồn tại đối với từng mặt hàng cụ thể, tạo thói quen cho các bộ phận trực tiếp cũng như phục vụ trong các tháng tiếp theo.
- Tiếp tục thực hiện rà soát, triển khai công tác quản trị chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3.2. Các chỉ tiêu hoạt động SXKD

a) Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch

- Căn cứ mục tiêu ưu tiên của CQN về chiến lược phát triển mặt hàng, ngành hàng;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 ;
- Căn cứ môi trường kinh doanh năm 2026
- Căn cứ tình hình và dự báo về khách hàng, thị trường và ngành hàng Cảng đang thực hiện;
- Căn cứ năng lực, khả năng và kế hoạch đầu tư của Cảng

b) Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2026

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh	
					Tuyệt đối	%
			1	2	3=2-1	4=2/1
I	Chỉ tiêu SXKD					
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	10.545.462	10.651.000	105.538	101,00%
2	Sản lượng hàng hóa xếp dỡ	Tấn	11.051.877	11.162.000	110.123	101,00%
3	Doanh thu khai thác cảng biển	Tỷ đồng	702,17	716,00	13,83	101,97%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	164,86	168,10	3,24	101,97%
II	Chỉ tiêu lao động					
1	Tổng số LĐBQ	Người	611	619	8,00	101,31%
2	Thu nhập BQ lao động	Trđ/tháng	22,28	22,37	0,09	100,40%

c) Kế hoạch đầu tư

- ❖ Kế hoạch sửa chữa, đầu tư mua sắm thiết bị, công cụ năm 2026

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng hạng mục	Giá trị dự kiến (đồng)
1	Vật tư dự phòng chiến lược cho các thiết bị		
1.1	Vật tư dự phòng chiến lược cho các thiết bị	29	10.141.077.451
1.2	Vật tư dự phòng cho các thiết bị, công cụ	545	14.025.589.268
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên	62	10.131.000.000
3	Các hạng mục sửa chữa lớn	5	4.820.000.000
4	Các hạng mục đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất	5	15.950.000.000
4.1	Xe nâng người 32m	1	3.000.000.000
4.2	Xe gạt (tương đương xe gạt D61)	2	4.700.000.000
4.3	Xe xúc Liugong ZL50CN	1	1.500.000.000
4.4	Xe cuốc đào hyundai 210 (hoặc tương đương)	2	6.100.000.000
4.5	Cân treo từ 30T đến 50T	3	650.000.000
5	Khác (nếu có)		
	Tổng cộng	646	55.067.666.719

❖ Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (VND)
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2025 chuyển tiếp sang năm 2026	5	8.517.704.990
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ	6	504.462.791
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 200 triệu đồng)	27	1.853.377.386
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (> 200 triệu đồng)	5	15.193.635.040
5	Đầu tư mới	1	92.739.600
6	Dự phòng bảo trì phát sinh (= 5% (2+3+4))		882.210.741
	Tổng		27.044.130.548

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025, Cảng Quảng Ninh cũng bị ảnh hưởng từ những biến động của kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam nhưng vẫn đạt được một số hiệu quả nhất định:

- + Vốn chủ sở hữu được bảo toàn.
- + Chỉ tiêu doanh thu tăng 6%, lợi nhuận tăng 10% so với năm trước.
- + Thu nhập của người lao động tăng 3,1%.
- + Trong năm đã tập trung vào công tác marketing, tăng thêm được khách hàng mới, mặt hàng mới.
- + Công tác bảo dưỡng, sửa chữa, đầu tư được chú trọng, đã góp phần mang lại hiệu quả tốt trong công tác khai thác tàu, tăng năng suất giải phóng tàu, giảm thiểu tình trạng ùn tắc phương tiện vận chuyển.

- + Công tác thu hồi công nợ được quan tâm, đẩy mạnh kiểm soát và đạt được kết quả hết sức khả quan, nợ xấu giảm, cơ cấu tuổi nợ hợp lý hơn.
- + Công ty đã và đang sắp xếp lao động hiệu quả.
- + Quy chế lương và các chính sách thưởng đã khuyến khích người lao động hăng say sản xuất và tăng năng suất lao động. Việc hoàn thành xây dựng quy định và tiêu chí đánh giá, bình bầu thi đua và phát động phong trào thi đua SXKD đã góp phần nâng cao hiệu quả làm việc trong toàn Công ty.
- + Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

HĐQT nhận thấy Ban TGD Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban TGD và các quản lý cấp trung.

Ban TGD cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo và đồng hành cùng với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, giải quyết các kiến nghị của khách hàng và linh hoạt trong các thương vụ do đó đã có được các khách hàng trung thành cũng như có thêm các khách hàng mới đảm bảo cho Cảng phát triển ngày càng bền vững.

Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác Cảng.

Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Tổng giám đốc báo cáo ngay cho HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

HĐQT duy trì tổ chức các cuộc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của CQN.

Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

HĐQT xác định phương hướng hoạt động gồm một số công tác chủ yếu sau:

- Theo sát diễn biến của thị trường, kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và định hướng dài hạn; xây dựng các giải pháp linh hoạt nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững và tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức triển khai có hiệu quả các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của HĐQT với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm và hiệu quả
- Không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác định hướng và phát triển kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng hệ thống, mạng lưới khách hàng, đa dạng ngành hàng, mặt hàng để khai thác tối đa các tiềm năng của Công ty.
- Lấy khách hàng làm trọng tâm: từ sản phẩm, nhận diện, chính sách, cấu trúc bộ máy, con người, công nghệ, văn hoá doanh nghiệp,.. đều hướng tới mục tiêu phục vụ khách hàng, đáp ứng và phù hợp với từng phân khúc khách hàng theo đặc thù vùng miền. Phát triển các sáng kiến

chiến lược nhằm khai thác tối đa tệp khách hàng và hệ sinh thái khách hàng, chuỗi cung ứng; đề cao giá trị tạo sự khác biệt với các sản phẩm/dịch vụ phù hợp.

- Tăng cường công tác đầu tư tài chính theo hướng an toàn, hiệu quả, đảm bảo sử dụng vốn hợp lý và nâng cao hiệu quả sinh lời.
- Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và quốc tế, kết hợp với quy hoạch phát triển Cảng trung hạn và dài hạn.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát nội bộ. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính theo hướng an toàn và bền vững.
- Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nâng cao năng lực điều hành của đội ngũ quản lý; thường xuyên cập nhật kiến thức, nghiệp vụ cho người lao động; nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự, áp dụng hệ thống đánh giá KPIs và cải thiện năng suất lao động.
- Thực hiện đánh giá định kỳ năng lực nhân sự để bố trí, sử dụng phù hợp với chuyên môn; gắn trách nhiệm với từng vị trí công việc, nhiệm vụ và thời hạn hoàn thành; đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến nhằm tăng cường sự gắn kết, nâng cao năng suất lao động; đồng thời xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành; đồng thời rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ còn thiếu; hướng tới mục tiêu tinh gọn bộ máy, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình và văn bản quản trị nội bộ.
- Chỉ đạo Ban TGD tổ chức triển khai và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ; đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý, triển khai thi công các dự án đã được phê duyệt, đảm bảo hiệu quả lâu dài và ổn định.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khai thác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

HĐQT công ty hiện tại gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

HĐQT theo phạm vi quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ công ty đã họp định kỳ và bất thường hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả đạt được trong quý, xử lý tồn tại và đưa ra định hướng hoạt động trong quý tiếp theo. HĐQT thường xuyên bám sát hoạt động của doanh nghiệp để có các quyết sách phù hợp và kịp thời.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết	Chức danh quản lý tại các công ty khác
1	Ông Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch	0	TV HĐQT kiêm PTGD CTCP Tập đoàn T&T; Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Liên hiệp và Xuất nhập khẩu Đầu tư Hà Nội; TV HĐQT CTCP Điện cơ Thống nhất; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP hàng không lữ hành VN. Chủ tịch HĐQT CT TNHH phát triển khu công nghiệp T&T.
2	Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên	58.369.435	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH điện mặt trời Trường Lộc; Chủ tịch HĐQT CTCP vận tải và Thương mại hàng không T&T.
3	Ông Doãn Tuấn Anh	Thành viên	0	

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn về kế toán tài chính. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Công ty:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh quản lý tại các công ty khác
1	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng ban	0	Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn T&T
2	Bà Phạm Thị Minh Huyền	Thành viên	0	Trưởng BKS CTCP Điện cơ Thống Nhất. Trưởng BKS CTCP Sách và Trường học Hà Nội Trưởng BKS CTCP XNK Thủ Công mỹ nghệ
3	Ông Phạm Văn Huy	Thành viên	0	Chuyên viên Ban kế toán Công ty CP tập đoàn T&T

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, công tác quản trị và điều hành tại Công ty.

- Tham gia 100% các cuộc họp Hội đồng quản trị, ý kiến đến Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;

- Theo dõi việc ban hành, thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đảm bảo tuân thủ Điều lệ cũng như các quy định nội bộ của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát, tính tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế tại các Ban/Phòng và các Xí nghiệp thuộc Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công bố thông tin của Công ty đại chúng.

- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định áp dụng với Công ty đại chúng;

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 phù hợp với tiêu chuẩn và là đơn vị được chấp nhận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng;

- Giám sát công tác kiểm toán và soát xét kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả Báo cáo tài chính năm tài chính 2025 do đơn vị kiểm toán độc lập phát hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được nhận thù lao, lương, thưởng theo quy định của Điều lệ, quy chế tiền lương và các quy chế quản lý của công ty.

TT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập năm 2025 (VNĐ)
I		Hội đồng quản trị	1.843.898.236
1	Ông Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch	883.054.438
2	Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên	696.589.774
3	Ông Doãn Tuấn Anh	Thành viên	264.254.024
II		Ban kiểm soát	1.005.538.958
1	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng ban	636.455.852
2	Bà Phạm Thị Minh Huyền	Thành viên	184.541.553
3	Ông Phạm Văn Huy	Thành viên	184.541.553
III		Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng/ TP TCKT	7.850.783.171
1	Ông Hoàng Trọng Tùng	Tổng Giám đốc	2.940.115.786
2	Ông Quách Đình Phú (Nghỉ hưu từ ngày 30/4/2025)	Phó TGD	1.015.289.401
3	Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó TGD	1.919.624.326
4	Ông Đinh Anh Tuấn	Phó TGD	1.975.753.657
5	Ông Vũ Mạnh Duy	Kế toán trưởng	598.782.390

4. Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Không có

5. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan	Thông tin chung	Giao dịch			
				Căn cứ	Thời điểm	Giá trị (VND)	Nội dung
1	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	MST: 100106842 Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam	13/2024/NQ-HĐQT ngày 28/11/2024	T1/2025	44.088.000	Hợp đồng mua dầu nhớt
2	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	MST: 100106842 Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam	16/2024/NQ-HĐQT ngày 10/12/2024	T1/2025	492.066.022	Hợp đồng mua sét quả tết
3	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	MST: 100106842 Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam	21/2025/NQ-HĐQT ngày 11/03/2025	T03/2025	113.212.000	Hợp đồng mua dầu nhớt.
4	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	MST: 100106842 Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam	43/2025/NQ-HĐQT ngày 13/05/2025	T5/2025	121.000.000	Hợp đồng mua dầu nhớt.
5	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	MST: 100106842 Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam	55/2025/NQ-HĐQT ngày 24/06/2025	T7/2025	185.112.000	Hợp đồng mua dầu nhớt.
6	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	MST: 100106842 Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam	75/2025/NQ-HĐQT ngày 22/08/2025	T9/2025	118.800.000	Hợp đồng mua dầu nhớt.
7	Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty CP Cảng Quảng Ninh là nhà đầu tư chiến lược	MST: 5700688013 Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	-	Năm 2025	7.046.962.353	Dịch vụ bốc xếp, cân hàng, giao nhận kiểm đếm, phí hàng hóa thông qua
8	Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty CP Cảng Quảng Ninh là nhà đầu tư chiến lược	MST: 5700688013 Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	-	6 tháng cuối năm 2025	58.968.000	Thuê vỏ thùng Cont để làm hàng viên gỗ nén
9	Công ty cổ phần vận tải và thương mại hàng không T&T	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	MST: 108397329 Số 2A, phố Phạm Sư Mạnh, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	03/2025/NQ-HĐQT ngày 13/01/2025	T3/2025	35.000.000.000	Góp vốn điều lệ
10	Công ty cổ phần vận tải và thương mại hàng không T&T	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	MST: 108397329 Số 2A, phố Phạm Sư Mạnh, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	54/2025/NQ-HĐQT ngày 18/06/2025	T6/2025	20.000.000.000	Góp bổ sung vốn điều lệ
11	Công ty cổ phần vận tải và thương mại hàng không T&T	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	MST: 108397329 Số 2A, phố Phạm Sư Mạnh, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	81/2025/NQ-HĐQT ngày 24/09/2025	T9/2025	47.700.000.000	Cho vay

6. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đang triển khai thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Quyết định số 18/2024/QĐ-HĐQT ngày 03/10/2024 và các quy định khác của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY

1. Ý kiến kiểm toán

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính"

Nguồn "BCTC 2025 CQN".

2. Báo cáo tài chính kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 đã được công bố tại địa chỉ:

<http://www.quangninhport.com.vn>

Tổng giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Trọng Hùng

SƠ YẾU LÝ LỊCH HĐQT, BKS, BAN TGD VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

STT	Họ và tên	Chức danh	Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
I		Hội đồng quản trị			
1	Ông Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 05/10/1975 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh - Địa chỉ thường trú: Thôn 5, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Hà Nội. - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: + Thành viên HĐQT kiêm PTGD Công ty cổ phần Tập đoàn T&T + Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần Liên hiệp và Xuất nhập khẩu Đầu tư Hà Nội. + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Thống nhất; CTCP hàng không lửa hành VN. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
2	Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 08/02/1960 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc : Kinh - Địa chỉ thường trú : Số 33/75 phường Hồng Hà – Hà Nội - Trình độ chuyên môn: + Cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH điện mặt trời Trường Lộc + Chủ tịch HĐQT CTCP vận tải và Thương mại hàng không T&T. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: 58.369.435 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

STT	Họ và tên	Chức danh	Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
3	Ông Doãn Tuấn Anh	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 17/01/1964 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh - Địa chỉ thường trú: P511, nhà G4, khu TT Thành Công, Ba Đình, Hà Nội. - Trình độ chuyên môn: thạc sỹ kỹ thuật - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
II	Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng/ TP TCKT				
1	Ông Hoàng Trọng Tùng	Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 16/9/1960 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh - Quê quán: Xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ thường trú : Tổ 8 Khu Hà Trung 1, phường Hà Lâm tỉnh Quảng Ninh - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển - Lý luận chính trị: Cao cấp - Ngoại ngữ: Tiếng Anh - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 12.400 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
2	Ông Quách Đình Phú Nghỉ từ 30/04/2025	Phó TGD	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 14/1/1964 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
			<ul style="list-style-type: none"> - Quê quán: Thái Phúc, Thái Thụy, Thái Bình - Địa chỉ thường trú : Tổ 2, khu 6, phường Hồng Gai, Quảng Ninh - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xếp dỡ, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển. - Lý luận chính trị: Cao cấp - Ngoại ngữ: Bằng A tiếng Anh - Tin học : Văn phòng - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: 	<ul style="list-style-type: none"> hữu: 14.922 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: 2264 CP 	<ul style="list-style-type: none"> Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
3	Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó TGĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 20/03/1978 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Địa chỉ thường trú: Số 58G - Ngõ 22 Lương Khánh Thiện - Tổ 18 P. Tương Mai - TP. Hà Nội. - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ĐH Kinh tế Quốc dân - Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: TVHĐQT Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

STT	Họ và tên	Chức danh	Thông tin cá nhân	Thông tin về cổ phần	Thông tin về lợi ích và các khoản nợ
4	Ông Đinh Anh Tuấn	Phó TGD	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 28/7/1966 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh - Quê quán: Yên Định, Thanh Hóa - Địa chỉ thường trú: Tổ 4 Khu 5B, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh. - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh - Lý luận chính trị: Cao cấp - Ngoại ngữ: Tiếng Anh (A) - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 19.041 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: 283 CP 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
5	Ông Vũ Mạnh Duy	Trưởng phòng TCKT (từ 01/12/2024 - nay)	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 22/02/1989 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh - Địa chỉ thường trú: Số nhà 52, tổ 4, khu phố Trần Hưng Đạo 3, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh. - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán - Lý luận chính trị: Sơ cấp - Ngoại ngữ: Tiếng Anh - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần. - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần - Số cổ phần của người có liên quan: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có